

HOSE 10/08/2015

VNINDEX 614.53 10.77 1.78%

KLGD 90,733,790 CP

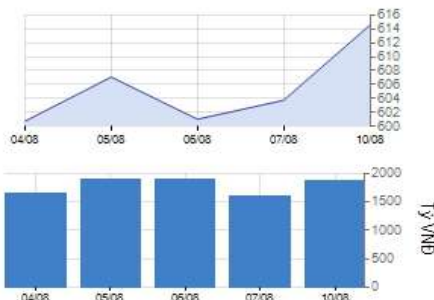
GTGD 1,858.91 Tỷ

GTR NDTNN 48.96 Tỷ

CP Tăng giá 129 CP

CP Giảm giá 86 CP

CP Đứng giá 89 CP



HNX 10/8/2015

HNXINDEX 84.41 0.53 0.63%

KLGD 47,580,227 CP

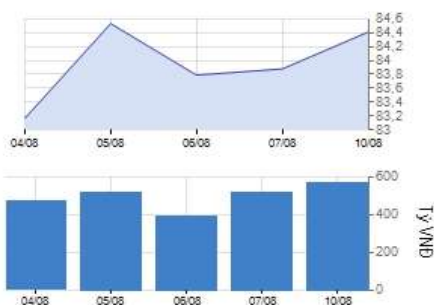
GTGD 565.90 Tỷ

GTR NDTNN 1.00 Tỷ

CP Tăng giá 94 CP

CP Giảm giá 101 CP

CP Đứng giá 184 CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30 649.99 11.59 1.82%

HNX30 161.49 1.05 0.65%

Tâm điểm

- ▶ **Cổ phiếu vốn hóa lớn giúp thị trường tăng mạnh**
- ▶ **Khối ngoại mua ròng gần 50 tỷ trên 2 sàn**
- ▶ **Phân tích kỹ thuật**
- ▶ **Nhận định thị trường**
- ▶ **Giao dịch của khối ngoại trên HOSE**
- ▶ **Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp**
- ▶ **Diễn biến vĩ mô thế giới**

Thị trường / Ngành

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Theo thị trường					
HOSE	1,154,503	12.2	2.3	18.9%	9.6%
HNX	140,488	9.4	1.7	11.7%	4.5%
Toàn bộ thị trường	1,294,991	12.1	2.3	18.5%	9.2%

Theo ngành

Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	7,033	9.5	0.8	9.2%	5.3%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	33,938	7.2	1.3	17.2%	10.3%
Thép và sản phẩm thép	36,862	10.6	1.3	20.0%	10.1%
Khai khoáng	12,305	71.0	6.7	-5.3%	-4.2%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	28,092	8.4	1.5	20.1%	10.0%
Xây dựng	39,996	11.8	1.4	9.4%	3.3%
Máy công nghiệp	9,150	7.7	1.3	16.7%	10.9%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	10,047	5.3	1.4	18.0%	13.2%
Lốp xe	7,532	9.7	2.6	23.8%	10.9%
Nuôi trồng nông & hải sản	37,182	18.9	1.5	11.1%	6.0%
Thực phẩm	212,699	14.3	4.3	26.6%	19.5%
Dược phẩm	14,294	10.4	2.3	20.5%	13.8%
Phần mềm	19,135	10.9	1.9	20.1%	7.8%
Sản xuất & phân phối điện	27,681	6.4	1.5	23.7%	11.2%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	116,022	8.1	2.6	35.8%	24.9%
Bảo hiểm nhân thọ	32,050	25.8	2.4	10.1%	2.4%
Môi giới chứng khoán	27,911	14.4	1.5	10.2%	6.0%
Ngân hàng	358,541	15.8	1.9	11.2%	0.8%
Bất động sản	165,760	17.7	1.7	11.7%	3.6%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	28,238	6.7	1.1	18.4%	7.8%

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Nhận định: Dòng tiền chảy mạnh vào cổ phiếu ngân hàng, thực phẩm, bảo hiểm, chứng khoán...giúp nhóm này bứt phá mạnh là nhân tố giúp chỉ số Vn-Index phục hồi mạnh. Ngược lại giá dầu giảm khiến cổ phiếu dầu khí mất điểm trong phiên hôm nay. Kỳ vọng thông tin nới room có thể được hiện thực hóa trong tháng 8 bằng văn bản hướng dẫn chi tiết đối với Nghị định 60. Đặc biệt mốc 600 đối với Vn-Index đã được duy trì khá tốt.

Xu hướng ngắn hạn: Tích lũy

Xu hướng dài hạn: Tăng

Chiến lược đầu tư:

- **Ngắn hạn:** Nhà đầu tư nên thận trọng trong giao dịch, có thể mua dần nếu chỉ số hồi phục với lực cầu mạnh khi tiến về vùng hỗ trợ, tuy nhiên không nên tham gia bất đáy nếu áp lực bán gia tăng và chỉ số phá vỡ vùng hỗ trợ 600

- **Dài hạn:** Nắm giữ cổ phiếu cơ bản tốt đã hoặc gần hết room như SSI, HCM, FPT, FCN...

► Tin tức

Hoạt động doanh nghiệp

HBC: Nợ phải trả gần 5,800 tỷ, lãi ròng quý 2 công ty mẹ 27 tỷ đồng

Doanh thu trong kỳ đạt 1,376 tỷ đồng, tăng 58% cùng kỳ, chiếm phần lớn trong đó là doanh thu từ hợp đồng xây dựng với 99%. Giá vốn hàng bán tăng mạnh hơn doanh thu nên làm giảm lãi gộp 34%, còn 64 tỷ đồng. Doanh thu tài chính tăng 25 tỷ đồng, chủ yếu là từ lãi tiền gửi, tiền cho vay. Chi phí tài chính tăng mạnh với 46%, lên 43.4 tỷ đồng. Ngược lại chi phí quản lý giảm đến 73%, còn gần 23 tỷ đồng do công ty giảm mạnh trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Trừ đi các chi phí liên quan khác, lãi ròng công ty mẹ của HBC trong kỳ đạt 27.5 tỷ đồng, gấp 7.4 lần cùng kỳ. Theo đó, lũy kế 6 tháng đầu năm ghi nhận doanh thu 2,442 tỷ đồng, tăng 63%. Lãi ròng đạt gần 57 tỷ đồng, gấp đến 9.3 lần cùng kỳ.

LAF: Tồn kho, vay nợ đồng loạt tăng mạnh, lãi 6 tháng gần 4 tỷ đồng

Lũy kế 6 tháng, chỉ tiêu doanh thu ở mức 344 tỷ đồng, tăng 34% so cùng kỳ 2014. Lợi nhuận sau thuế cũng gần gấp đôi khi đạt 3.67 tỷ đồng. Tại thời điểm cuối quý 2/2015, hàng tồn kho của LAF tăng mạnh gấp đôi đầu kỳ, lên mức 202 tỷ đồng. Nợ phải trả cũng gấp 2.3 lần với 265 tỷ đồng, trong đó vay nợ ngắn hạn tăng từ mức 74 tỷ đồng lên 245 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối vẫn âm 91 tỷ đồng. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 180 tỷ đồng trong đó chủ yếu là tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ.

TRA: Quý 2 biên lãi gộp công ty mẹ 44%, lãi ròng 42 tỷ đồng

Doanh thu trong kỳ đạt 432 tỷ đồng, tăng 28% cùng kỳ. Biên lãi gộp được cải thiện từ 41% lên 44%, nhờ đó mà lãi gộp đạt 192 tỷ đồng, tăng đến 41%. Doanh thu tài chính đạt 11 tỷ đồng, gấp 4.7 lần cùng kỳ nhờ vào khoản cổ tức, lợi nhuận được chia. Song song đó, chi phí tài chính tăng vọt lên 21.5 tỷ đồng, cùng kỳ chỉ có 305 triệu đồng, sự gia tăng này là do xuất hiện khoản chiết khấu thanh toán. Sau khi trừ đi các chi phí liên quan khác, lãi ròng trong kỳ đạt được hơn 42 tỷ đồng, tăng 14% cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm, công ty mẹ của TRA ghi nhận doanh thu gấp rưỡi cùng kỳ khi đạt 834.4 tỷ đồng. Lãi ròng đạt gần 74 tỷ đồng, tăng 37% cùng kỳ.

Xuất khẩu tôm sang Mỹ có thể giảm tới 40%

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) cho biết, từ cuối tháng 7, với các yếu tố về nguồn cung và thuế chống bán phá giá thấp, xuất khẩu tôm Việt Nam sang thị trường Mỹ những tháng cuối năm dự kiến tăng so với đầu năm. Tính đến 15/7, xuất khẩu tôm Việt Nam sang Mỹ đạt 284,6 triệu USD, giảm 50,8% so với cùng kỳ năm 2014 - mức giảm mạnh nhất trong số ba thị trường nhập khẩu tôm chính của Việt Nam. Nguyên nhân là do nhu cầu tôm Việt Nam từ Mỹ thấp, giá xuất khẩu giảm và đồng USD tăng giá. Giá tôm Việt Nam trên thị trường Mỹ đã bị giảm 1,5-2 USD/kg so với cùng kỳ năm ngoái, song vẫn cao hơn tôm Ấn Độ, Indonesia và Thái Lan 1,5-2 USD một kg.

Vĩ mô trong nước

Vĩ mô thế giới

Kinh tế Trung Quốc hụt hơi

Theo Tân Hoa xã, cuối tuần qua Cục Thống kê quốc gia Trung Quốc (NSB) thông báo xuất khẩu tháng 7 giảm tới 8,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Đây là mức sụt giảm lớn nhất trong vòng bốn tháng qua, vượt xa mức giảm dự báo 1,5% theo khảo sát trước đó của Hãng Bloomberg. Nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu hàng hóa từ thị trường Liên minh châu Âu (EU) suy giảm và giá đồng nhân dân tệ (NDT) tăng cao. Nhập khẩu cũng tụt dốc mạnh 8,1%. Như vậy thặng dư thương mại Trung Quốc trong tháng 7 chỉ đạt 43 tỉ USD, thấp hơn nhiều so với dự báo 53,25 tỉ USD.

HOSE 10/08/2015 VNINDEX 614.53 10.77 1.78% 90,733,790 CP 1,858.91 bil VND

Cổ phiếu vốn hóa lớn giúp thị trường tăng mạnh

-VN-INDEX đạt 614.53 điểm, tăng 10.72 điểm, tương ứng tăng 1.78 %. Cây nến xanh thân dài đưa chỉ số hồi phục lên trên MA50 và tiệm cận ngưỡng Fibonacci 23.6%
 - Chỉ số Stochastic Oscillator tăng mạnh từ 10 lên 18
 - MACD đi ngang và vẫn ở dưới đường zero
 - Chỉ số chạm ngưỡng kháng cự Fibonacci 23.6%, do vậy khả năng rung lắc phiên tới cao



HOSE Top 5 theo KLGĐ

SSI	0.8 (3.0%)	3,866,350
FLC	0 (0.0%)	3,522,260
KDC	0.2 (0.4%)	3,194,480
ASM	0.1 (1.0%)	2,392,080
MBB	0.1 (0.6%)	2,288,610

HOSE Top 5 theo % tăng

VNM	7 (7.0%)	954,290
BIC	1.5 (7.0%)	213,550
ATA	0.2 (6.9%)	138,330
BMI	1.4 (6.8%)	106,770
TCM	2.4 (6.6%)	1,041,790

HOSE Top 5 theo % giảm

DHC	-2.1 (-8.1%)	73,350
KSS	-0.1 (-7.1%)	1,005,750
SRF	-1 (-6.3%)	1,830
TMP	-1.9 (-6.2%)	1,000
SPM	-1.4 (-6.2%)	640

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

SSI	19.3 tỷ	705,470
NT2	12.9 tỷ	475,480
VIC	7.0 tỷ	162,150
DPM	6.9 tỷ	217,800
KBC	4.4 tỷ	280,320

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

CSM	-8.2 tỷ	259,740
KDC	-7.7 tỷ	161,030
HPG	-6.3 tỷ	181,200
VCB	-3.7 tỷ	79,850
SBT	-2.2 tỷ	143,110

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	1,524,830	48.96

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Sắc xanh được duy trì tích cực và bền vững từ đầu đến cuối phiên. VN - Index chốt phiên ở mức cao nhất trong ngày
- ▶ Áp lực bán giảm mạnh khiến lực cầu dễ dàng dẫn dắt thị trường tăng mạnh. Dòng tiền chảy vào các cổ phiếu dòng ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán
- ▶ Nhóm cổ phiếu bảo hiểm được hưởng lợi từ kỳ vọng được nới room lên đến 100% và đồng loạt đóng cửa ở giá trần.
- ▶ Nhóm cổ phiếu vốn hoá lớn đóng góp lớn vào sự tăng mạnh của VN - Index. VCB tăng 1.500 đồng, VNM tăng trần 7.000 đồng, FPT tăng 1.200 đồng...
- ▶ Khối ngoại mua ròng 49 tỷ đồng, mua nhiều SSI 19.3 tỷ, NT2 12.9 tỷ, VIC 7.0 tỷ, DPM 6.9 tỷ, KBC 4.4 tỷ... Bán ròng 8.2 tỷ, KDC 7.7 tỷ...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VNM	1,200.2	107.0	128,426.42	17.5	5.6	34.1%	26.4%
VCB	2,665.0	46.4	123,656.94	26.3	2.7	10.3%	0.9%
GAS	1,894.4	57.5	108,927.89	8.1	2.7	36.9%	25.9%
CTG	3,723.4	21.9	81,542.56	13.8	1.4	10.6%	0.9%
VIC	1,841.6	43.5	80,107.75	30.3	2.2	12.0%	2.9%
BID	3,148.1	23.9	75,240.16	12.8	1.9	15.8%	0.9%
MSN	746.7	86.0	64,217.74	53.5	2.9	7.3%	2.5%
BVH	680.5	50.0	34,023.57	25.8	2.4	10.1%	2.4%
HPG	732.9	34.8	25,506.08	8.5	1.4	25.2%	13.7%
STB	1,142.5	19.0	21,707.72	9.8	1.3	12.5%	1.2%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
LSS	70.0	11.4	798.00	17.0	0.5	NA	TH.DOI
FCN	45.7	21.9	1,001.33	6.7	1.4	23.1	GIU
SSI	427.3	27.6	11,794.21	16.7	1.9	NA	TH.DOI
FPT	397.4	48.5	19,276.29	10.9	1.9	NA	TH.DOI
BID	3,148.1	23.9	75,240.16	12.8	1.9	NA	TH.DOI
GMD	116.1	35.0	4,064.83	7.0	0.8	NA	TH.DOI

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận				
				KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban	KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban	
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN										
1	SSI	4,862,747	0.48%	775,910	21.23	70,440	1.92	-	-	-	-	
2	NT2	100,681,970	0.10%	613,000	16.59	137,520	3.72	-	-	-	-	
3	VIC	259,791,904	0.15%	268,150	11.59	206,000	8.90	100,000	4.35	-	-	
4	DPM	87,583,065	0.26%	218,000	6.91	200	0.01	-	-	-	-	
5	KBC	84,599,814	0.31%	390,320	6.08	110,000	1.71	-	-	-	-	
6	HCM	108,364	0.49%	108,000	4.19	2,300	0.09	-	-	-	-	
7	NBB	7,534,748	0.36%	159,260	3.87	-	-	-	-	-	-	
8	PVD	31,908,254	0.38%	181,230	7.75	99,630	4.26	300,000	12.83	300,000	12.83	
9	TTF	46,657,040	2.37%	204,490	3.32	-	-	-	-	-	-	
10	HHS	28,006,599	23.77%	131,770	2.88	-	-	-	-	-	-	
11	LIX	6,851,362	17.28%	63,100	2.63	-	-	-	-	-	-	
12	QBS	14,794,330	2.77%	195,920	2.40	-	-	-	-	-	-	
13	NCT	10,647,627	8.31%	20,520	2.41	500	0.06	-	-	-	-	
14	DXG	30,413,536	22.98%	99,930	1.93	-	-	-	-	-	-	
15	NLG	474,657	48.66%	90,500	1.78	-	-	-	-	-	-	
16	CII	6,161,084	40.01%	69,200	1.88	10,000	0.27	-	-	-	-	
17	HT1	126,200,577	9.31%	69,860	1.59	-	-	-	-	-	-	
18	BCG	17,985,000	4.81%	-	-	-	-	100,000	1.59	-	-	
19	MSN	95,569,720	35.33%	38,690	3.33	21,000	1.81	-	-	-	-	
20	GAS	885,410,650	2.28%	73,710	4.24	50,000	2.90	-	-	-	-	
21	BID	891,411,051	1.68%	50,400	1.20	-	-	-	-	-	-	
22	BMP	7,770	48.98%	7,770	0.73	-	-	22,500	2.18	22,500	2.18	
23	HVG	49,456,317	14.35%	30,500	0.61	-	-	-	-	-	-	
24	HTL	261,337	45.73%	6,520	0.61	-	-	-	-	-	-	
25	MWG	8,391	48.99%	8,390	0.60	-	-	37,500	2.83	37,500	2.83	

HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN										
1	CSM	21,624,287	16.87%	100	0.00	259,840	8.24	-	-	-	-	
2	KDC	55,241,184	27.48%	132,130	6.36	293,160	14.11	-	-	-	-	
3	HPG	67,751,088	39.76%	545,980	19.00	727,180	25.29	-	-	-	-	
4	VCB	235,891,908	21.15%	1,770	0.08	81,620	3.75	-	-	-	-	
5	SBT	47,418,850	17.07%	-	-	143,110	2.22	-	-	-	-	
6	VNM	2	49.00%	-	-	20,300	2.15	150,000	16.05	150,000	16.05	
7	HSG	6,929,480	42.12%	114,610	4.98	161,740	7.00	-	-	-	-	
8	PPC	108,288,953	15.81%	5,860	0.12	101,420	2.12	-	-	-	-	
9	BSI	41,020,334	1.58%	-	-	159,540	1.68	-	-	-	-	
10	VSH	44,578,005	27.39%	124,540	1.77	233,200	3.31	-	-	-	-	
11	JVC	3,139,765	46.21%	18,400	0.14	215,980	1.64	-	-	-	-	
12	HNG	342,603,248	0.62%	70	0.00	50,130	1.44	-	-	-	-	
13	AGR	102,845,697	0.49%	-	-	225,180	1.24	-	-	-	-	
14	NHS	27,087,298	4.41%	-	-	51,380	0.81	-	-	-	-	
15	HBC	2,397,277	44.82%	-	-	46,540	0.79	-	-	-	-	
16	VNS	333	49.00%	330	0.01	19,730	0.65	-	-	-	-	
17	SJD	6,699,914	34.43%	-	-	20,140	0.59	-	-	-	-	
18	CTG	17,613,995	29.53%	3,080	0.07	27,780	0.60	-	-	-	-	
19	FCM	19,341,495	1.83%	750	0.01	66,500	0.49	-	-	-	-	
20	HAG	163,957,332	21.83%	2,080	0.04	22,250	0.38	-	-	-	-	
21	PHR	24,580,180	18.77%	-	-	17,560	0.34	-	-	-	-	
22	HAI	49,466,735	0.50%	20,990	0.16	37,430	0.30	-	-	-	-	
23	BHS	27,755,597	4.94%	-	-	8,000	0.13	-	-	-	-	
24	CTD	1	49.00%	-	-	1,000	0.09	-	-	-	-	
25	BCE	13,822,321	2.93%	-	-	10,000	0.08	-	-	-	-	

HNX 10/08/2015 HNX-Index 84.41 0.53 0.63% 47,580,227 CP **565.90** bil. VND

Lực cầu yếu, chỉ số khó có thể tiếp tục phục hồi

-HNX-Index đạt 84.41 điểm, tăng 0.53 điểm, tương ứng tăng 0.63%. Cây xanh thân vừa phải với khối lượng gia tăng nhẹ
 - Chỉ số Stochastic Oscillator đi ngang, và đường MACD đi ngang dưới đường zero nên thị trường vẫn có khả năng điều chỉnh
 - Đường MA100 tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ cho chỉ số, khả năng chỉ số tiếp tục dao động tích lũy trong biên độ hẹp, do khối lượng có sự gia tăng so với phiên trước nhưng vẫn đang ở mức thấp so với TB 30P



HNX Top 5 theo KLGĐ

KVC	-0.8 (-4.6%)	2,993,200
FIT	-0.3 (-2.4%)	2,705,630
FID	1.3 (9.7%)	2,667,400
SCR	0.1 (1.2%)	2,583,410
KLF	-0.1 (-1.6%)	2,401,270

HNX Top 5 theo % tăng

VE2	1.5 (11.9%)	-
CJC	3.5 (10.0%)	415,100
CX8	0.6 (9.8%)	200
WCS	14 (9.7%)	2,500
FID	1.3 (9.7%)	2,667,400

HNX Top 5 theo % giảm

SFN	-1.9 (-9.9%)	100
SLS	-3.3 (-9.8%)	61,400
VC3	-4.4 (-9.6%)	8,100
VTS	-0.8 (-9.3%)	100
HPS	-0.5 (-9.3%)	300

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

PVS	2,7 tỷ	109,600
PVB	1,7 tỷ	45,200
LAS	1,2 tỷ	40,400
PLC	0,9 tỷ	27,500
AAA	0,6 tỷ	45,100

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PVC	-5,2 tỷ	240,200
KLS	-2,3 tỷ	280,500
VND	-0,6 tỷ	43,000
HCC	-0,4 tỷ	17,900
NTP	-0,3 tỷ	6,200

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	-197,750	1.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Thị trường mở đầu trong sắc đỏ, giằng co quanh mốc tham chiếu trong phiên trước khi đóng cửa trong sắc xanh
- ▶ Tâm lý nhà đầu tư thận trọng, thanh khoản có tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước. Chốt phiên, 101 mã tăng điểm trong khi 91 mã giảm và 56 mã đứng giá
- ▶ Sự phân hoá diễn ra ở nhóm cổ phiếu chủ chốt, ACB tăng mạnh 700 đồng, VND tăng 400 đồng, VCG tăng 300 đồng, trong khi PVX giảm nhẹ 100 đồng
- ▶ KVC dẫn đầu về thanh khoản với gần 3 triệu, tiếp đến là FIT 2.7 triệu, FID 2.7 triệu, SCR 2.6 triệu, KLF 2.4 triệu...
- ▶ Khối ngoại mua ròng gần 1 tỷ đồng, tập trung vào PVS 2.7 tỷ, PVB 1.7 tỷ, LAS 1.2 tỷ, PLC 0.9 tỷ, AAA 0.6 tỷ... Bán ròng PVC, KLS, VND, HCC, NTP...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE (%)	ROA (%)
ACB	896.3	21.2	19,001.01	18.9	1.5	7.9%	0.5%
PVS	446.7	25.0	11,167.51	6.1	1.0	19.1%	6.9%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	72.2	9.1	-11.7%	-8.6%
SHB	948.1	7.9	7,490.06	9.8	0.7	7.3%	0.5%
VCG	441.7	13.5	5,963.09	14.3	0.8	6.7%	1.8%
PVI	222.3	20.5	4,556.87	14.1	0.6	4.8%	1.6%
NTP	62.0	47.0	2,912.74	7.3	1.8	23.1%	13.5%
PLC	80.8	34.2	2,763.31	7.3	2.1	29.2%	9.9%
CHP	126.0	18.3	2,305.79	6.9	1.6	24.5%	10.3%
VND	155.0	14.8	2,293.97	12.7	1.2	9.1%	4.4%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVB	21.6	37.1	801.36	6.2	1.9	41.0	GIU
NDN	32.3	13.7	442.93	4.0	1.0	19.6	MUA
PVS	446.7	25.0	11,167.51	6.1	1.0	NA	TH.DOI
CEO	68.6	14.2	974.46	8.1	1.1	NA	TH.DOI
HUT	128.4	11.4	1,463.81	4.7	0.8	NA	TH.DOI
SHB	948.1	7.9	7,490.06	9.8	0.7	NA	TH.DOI

- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích
dangdth@vietinbanksc.com.vn

- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
 - Tổng hợp thông tin vĩ mô
 - Phân tích kỹ thuật
 - Nhận định, bình luận thị trường

- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
 - Ngân hàng
 - Dược phẩm
 - Phân bón
 - Nước giải khát

- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
 - Cao su
 - Thủy sản
 - Dệt may
 - Mía đường

- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
 - Bất động sản
 - Thép
 - Xây dựng

- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** nghianq@vietinbanksc.com.vn
 - Dầu khí

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.